

Bản án số: 261/2018/DS-ST

Ngày: 16/8/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2017/TLST-DS ngày 22/12/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-DS ngày 22/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2018/QĐST-DS ngày 19/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V ; địa chỉ trụ sở: đường L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: đường T, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Ngọc T (hoặc ông Trần Duy K) - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/6/2018).

Ông Phạm Ngọc T có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn D, sinh năm 1967;

Địa chỉ: đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2017 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Ngọc T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng V (viết tắt là “Ngân hàng”) đã chấp thuận cho ông Lâm Văn D vay số tiền là 89.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay để sửa chữa nhà. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi hàng tháng theo quy định được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng

giải ngân ngày 03/4/2015. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và ông D đã nhận đủ số tiền vay, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng được 05 kỳ với số tiền trả nợ gốc là 8.442.691 đồng và tiền lãi là 9.828.574 đồng. Kể từ ngày 04/9/2015, ông D không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 16/8/2018, ông Lâm Văn D còn nợ Ngân hàng số tiền 178.253.185 đồng, trong đó, nợ gốc là 80.557.309 đồng, lãi trong hạn là 74.959.157 đồng, lãi quá hạn là 32.565.292 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm Văn D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền của khoản nợ tính đến ngày 16/8/2018 tổng cộng là 178.253.185 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Lâm Văn D còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/8/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ ngày 30/3/2015 được ký giữa ông Lâm Văn D và Ngân hàng.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân ông Lâm Văn D vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng Vdo ông Phạm Ngọc T làm đại diện yêu cầu Tòa án buộc ông Lâm Văn D trả số tiền là 178.253.185 đồng, trong đó, nợ gốc là 80.557.309 đồng, lãi trong hạn là 74.959.157 đồng, lãi quá hạn là 32.565.292 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lâm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa thực hiện đúng một số thủ tục về thời gian giao các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Vkhởi kiện yêu cầu ông Lâm Văn D trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Lâm Văn D có hộ khẩu thường trú tại số đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại đang ở địa chỉ trên. Bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên vụ án này thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Lâm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ông Lâm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông D vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông D đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ lập ngày 30/3/2015 được ký giữa ông Lâm Văn D và Ngân hàng; căn cứ vào Bảng liệt kê lịch sử thanh toán của nguyên đơn, có cơ sở để xác định ông Lâm Văn D đã vay của Ngân hàng số tiền là 89.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông D vào ngày 03/4/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã thanh toán cho Ngân hàng được 05 kỳ với tổng số tiền là 18.271.265 đồng, trong đó trả nợ gốc là 8.442.691 đồng và trả tiền lãi là 9.828.574 đồng. Từ ngày 04/9/2015 đến nay ông D không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Vì vậy từ ngày 04/9/2015, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông D sang nợ quá hạn theo thỏa thuận trong bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ ngày 30/3/2015 được ký giữa ông Lâm Văn D và Ngân hàng. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán khoản tiền nợ gốc và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Tính đến ngày 16/8/2018, ông Lâm Văn D còn nợ Ngân hàng số tiền 178.253.185 đồng, trong đó, nợ gốc là 80.557.309 đồng, lãi trong hạn là 74.959.157 đồng, lãi quá hạn là 32.565.292 đồng.

Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lâm Văn D nhưng ông D vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền lợi của mình, cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ và không có cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Lâm Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền của khoản nợ tính đến ngày 16/8/2018 tổng cộng là 178.253.185 đồng, trong đó, nợ gốc là 80.557.309 đồng, lãi trong hạn là 74.959.157 đồng, lãi quá hạn là 32.565.292 đồng. Ông D còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 17/8/2018 cho đến khi ông D thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà ông D đã thỏa thuận với Ngân hàng.

Ngân hàng V là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm

phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Lâm Văn D phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Lâm Văn D phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Điều 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc yêu cầu ông Lâm Văn D trả nợ.

2. Buộc ông Lâm Văn D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ tính đến ngày 16/8/2018 là 178.253.185 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn một trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 80.557.309 đồng, lãi trong hạn là 74.959.157 đồng, lãi quá hạn là 32.565.292 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lâm Văn D có nghĩa vụ trả tiền lãi tiếp tục phát sinh tính từ ngày 17/8/2018 cho đến khi trả hết khoản nợ theo mức lãi suất được quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ lập ngày 30/3/2015 được ký giữa ông Lâm Văn D và Ngân hàng.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Văn D phải chịu án phí là 8.912.659 đồng (Tám triệu chín trăm mười hai nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.577.248 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004744 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc